

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS - ST

Ngày 26/11//2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiểm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hùng

2. Ông Trần Tô Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mông Văn D (Không có tên gọi khác), sinh năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm BL, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Mông Văn M và bà Ngô Thị Ch; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Bàn Văn Th (Không có tên gọi khác), sinh năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm LG, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bàn Văn L và bà Lý Thị Hồng L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 29/2013/HSST ngày 19/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Bàn Văn Th 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ dân phố TK, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị Th, sinh năm 1978; Trú tại: Xóm ĐN, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/9/2021, Mông Văn D mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 20FA-5766 của bố để là ông Mông Văn Mậu đi mua thuốc lá sau đó D điều khiển xe đi lên thị trấn TC, huyện Đ đi chơi. Khi đi qua đoạn đường Hồ Chí Minh, cách khu vực ngã 5 Lương Th khoảng 150 mét, thuộc tổ dân phố TK, thị trấn TC, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, D dừng xe và đi bộ xuống khu vực lề đường để đi vệ sinh thì phát hiện thấy 01 chiếc máy cày, có gắn 01 đầu nổ, phủ 01 bạt dứa của gia đình anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố TK, thị trấn TC, huyện Đ), để tại vị trí bờ ruộng giữa bãi trồng chuối của gia đình ông Lương Thế Vinh (sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố TK, huyện Đ) và ruộng lúa nhà anh N. D liền nảy sinh ý định sẽ trộm cắp chiếc đầu nổ trên mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D lấy tại nhà mình 01 chiếc mỏ lết, 01 chiếc cờ lê để vào lòng xe mô tô biển kiểm soát 20FA-5766, sau đó đi đến nhà Bàn Văn Th gặp Th ở nhà một mình, D nói với Th “Anh cầm cái cờ lê, mỏ - lết đi ra đây với em”, Th hỏi “Đi đâu”, thì D nói “Anh cứ cầm đi theo em ra đây có việc”. Th liền lấy 01 chiếc cờ lê và 01 chiếc mỏ - lết tại nhà Th để vào lòng xe của D. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở Th đến khu vực D phát hiện chiếc máy cày trước đó, trên đường đi D nói với Th “anh em mình đi tháo cái đầu nổ”. Th hiểu ý là đi trộm cắp liền hỏi “Ở đâu” thì D nói “Ở ngay gần đây”. Đến nơi, D dừng xe tại lề đường, sau đó D và Th cầm theo cả 02 cờ lê, 02 mỏ - lết đi theo lối mòn qua bãi chuối đến vị trí để máy cày. D và Th cùng nhau kéo tấm bạt phủ máy cày ra, Th dùng cờ lê và mỏ - lết tháo những bu lông, ốc vít kết nối giữa đầu nổ với máy cày ra, khi Th tháo được 01 chiếc bu lông thì nói với D là không tháo được nữa. D dùng cờ lê, mỏ - lết để tháo thì tháo được hết số bu lông còn lại. D và Th dùng dây cu roa nối giữa đầu nổ với máy cày và 01 đoạn tre sẵn có tại đó khiêng chiếc đầu nổ lên vị trí xe mô tô của D. Th nói “Không có gì đây mang đi sẽ bị phát hiện” nên Th ở lại trông chiếc đầu nổ còn D điều khiển xe máy đi đến khu vực bãi rác gần trường Trung học cơ sở thị trấn TC, nhặt 01 bao tải dứa màu xanh rồi quay lại. D và Th cùng nhau chèn bao tải dứa vào chiếc đầu nổ, khiêng chiếc đầu nổ lên xe mô tô. Sau đó, D điều khiển xe chở đầu nổ và Th đến địa điểm thu mua sắt vụn của chị Lý Thị Th bán cho chị Th với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). D đưa cho Th số tiền 350.000 đồng. sau đó chở Th về nhà, Th lấy cờ lê,

mỏ - lết của mình cất đi, D điều khiển xe máy về nhà mình cất cờ lê, mỏ lết và xe máy. Số tiền có được từ việc bán máy nổ, D và Th đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 22/9/2021, anh Nguyễn Văn N đi ra bờ ruộng để mang máy cày về thì phát hiện bị mất chiếc đầu nổ nên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Ngày 27/9/2021, chị Lý Thị Th đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá 01 chiếc bao tải dứa màu xanh, vàng đã cũ và 01 chiếc đầu nổ nhãn hiệu TNT- QC-TNT ST180, công suất 5,96 KW, tốc độ 2.600 vòng. Động cơ Diesel, trọng lượng 74kg, năm sản xuất 2010, sản xuất tại Trung Quốc, màu sơn xanh đỏ, cũ đã qua sử dụng, loại D8-R180 chị Th đã mua của D và Th. Cùng ngày, tại nhà ông Mông Văn Mậu thuộc xóm BL, xã BC, huyện Định Hoá, Công an thị trấn TC, huyện Đ tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 20FA - 5766, nhãn hiệu HONDA Super CUB 50, số máy: 9624124, số khung 9624118, dung tích xi lanh 49cm<sup>3</sup>, màu sơn xanh, 01 đăng ký xe máy mang tên Đoàn Văn Bảo.

Ngày 28/9/2021, Mông Văn D đã giao nộp cho Công an huyện Định Hoá 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, cỡ 14 - 17, dài 25 cm, đã qua sử dụng, 01 mỏ lết bằng kim loại có ghi chữ “FORGED STEEL - 12 - 300 mm DONGSI, dài 30cm, đã qua sử dụng. Bàn Văn Th nộp 01 chiếc cờ lê bằng kim loại cỡ 17-19, dài 27cm, đã qua sử dụng, 01 mỏ lết bằng kim loại, có ghi chữ “FORGED STEEL - 12 - 300 mm, màu sơn đen, đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL- ĐG ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01 đầu nổ Diesel, loại D8-R180, do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng, được mua mới từ tháng 12/2020. Đến thời điểm hiện tại có giá trị là 3.700.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh, biển kiểm soát 20FA-5766, cũ, đã qua sử dụng, sau khi điều tra, xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho ông Mông Văn Mậu là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

- 01 đầu nổ nhãn hiệu TNT- QC-TNT ST180, màu sơn xanh đỏ, cũ, đã qua sử dụng, loại D8-R180 sau khi định giá tài sản đã trả cho anh Nguyễn Văn N là bị hại.

- Đối với đoạn đòn tre và chiếc dây cu roa, D, Th vứt bỏ tại lề đường, anh N mang về nhà sau đó đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ không thu giữ và tiến hành định giá được.

- 02 chiếc cờ lê bằng kim loại cỡ 14-17 dài 25cm và cỡ 17-19 dài 27cm, loại cờ lê vòng miệng, đã cũ; 02 chiếc mỏ lết bằng kim loại cỡ 12inch -300mm, dài 30cm, đã cũ; 01 bao tải dứa màu xanh vàng cũ rách, kích thước 85x110cm.

Quá trình điều tra, bị cáo D, bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của

những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản, chị Lý Thị Th đã được Mông Văn D, Bàn Văn Th trả lại số tiền 700.000 đồng. Anh N, chị Th không yêu cầu D, Th bồi thường gì thêm..

Tại cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 04/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố các bị cáo Mông Văn D, Bàn Văn Th ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: *‘Trộm cắp tài sản’* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo khai các bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mông Văn D và bị cáo Bàn Văn Th về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Mông Văn D và bị cáo Bàn Văn Th phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mông Văn D từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 07/10/2021.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc cờ lê bằng kim loại, 01 chiếc cờ 14-17 dài 25cm và 01 chiếc cờ 17-19 dài 27cm, loại cờ lê vòng miệng, đã cũ; 02 chiếc mỏ lết bằng kim loại cỡ 12inch -300mm, dài 30cm, đã cũ; 01 bao tải dứa màu xanh vàng cũ rách, kích thước 85x110cm.

- Về án phí: Áp dụng các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Toà án. Buộc bị cáo Mông văn D, Bàn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Th nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Th hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Th hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Mông Văn D, Bàn Văn Th, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 21/9/2021, tại khu vực ruộng của anh Nguyễn Văn N thuộc tổ dân phố TK, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Mông Văn D và bị cáo Bàn Văn Th đã cùng nhau Th hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc đầu nổ Diesel, loại D8-R180, nhãn hiệu TNT- QC-TNT ST180, màu sơn xanh đỏ, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn N mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của các bị cáo Mông Văn D và Bàn Văn Th đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### ***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội

của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý Th hiện. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này: Bị cáo D là người rủ bị cáo Th, bị cáo Th nhất trí và cùng bị cáo D Th hiện tích cực.

- Về nhân thân: Cả 02 bị cáo đều nghiện ma túy. Đối với bị cáo Th: Ngày 19/7/2013, Bàn Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mông Văn D được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Bàn Văn Th được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cả 02 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo D tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Th, nhưng bị cáo D là người khởi xướng rủ bị cáo Th. Bị cáo Th trước đó đã bị Tòa án kết án với mức án nghiêm khắc, nay tiếp tục cùng bị cáo D Th hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực. Vì vậy, hai bị cáo phải chịu mức hình phạt tương đương.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng của vụ án: 02 chiếc cờ lê bằng kim loại cỡ 14-17 dài 25cm và cỡ 17-19 dài 27cm, loại cờ lê vòng miệng, đã cũ; 02 chiếc mỏ lết bằng kim loại cỡ 12inch -300mm, dài 30cm, đã cũ là công cụ các bị cáo Th hiện hành vi phạm tội; 01 bao tải dừa màu xanh vàng cũ rách, kích thước 85x110cm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường; Chị Lý Thị Th đã được các bị cáo trả lại số tiền 700.000đ, và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, chị Lý Thị Th là người mua chiếc đầu nổ của Mông Văn D và Bàn Văn Th. Tuy nhiên, khi mua chị Th không biết đó là tài sản do D, Th phạm tội mà có. Ông Mông Văn Mậu là người cho bị cáo Mông Văn D mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 20FA-5766, ông Mậu không biết việc D dùng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản. Hành vi của chị Th, ông Mậu không cấu thành tội phạm.

[9]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, áp dụng hình phạt và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Mông Văn D, Bàn Văn Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Mông Văn D 24 ( hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 07/10/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2021) để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn Th 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 chiếc cờ lê bằng kim loại (cỡ 14-17 dài 25cm và cỡ 17-19 dài 27cm), loại cờ lê vòng miệng, đã cũ; 02 chiếc mỏ lết bằng kim loại (cỡ 12” -300mm), dài 30cm, đã cũ; 01 bao tải dứa màu xanh vàng cũ rách, kích thước 85x110cm.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 11 tháng 11 năm 2021).*

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 135; 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mông Văn D, bị cáo Bàn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Các đương sự;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiêm**